

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/DS-ST
Ngày: 21/02/2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Hồng Quận.

2. Bà Nguyễn Thị Thơm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Diệu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Trúc Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1958. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã L, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:** Ông **Huỳnh Công N1**, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp X, xã L, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 15/10/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn H trình bày: Giữa ông và ông Huỳnh Công N1 là chỗ quen biết với nhau nên vào ngày 10/10/2022 âm lịch ông có cho ông N1 vay 05 chỉ vàng 24K, khi giao vàng ông không có yêu cầu ông

N1 làm biên nhận. Hai bên thỏa thuận mức lãi suất 1.000.000đ/tháng, thời hạn trả vàng là 01 năm. Sau khi vay, ông N1 có đóng lãi đầy đủ nhưng đến thời gian trả vốn thì ông N1 không trả vốn mà tiếp tục trả lãi được 4,5 tháng thì ngưng cho đến nay. Số tiền ông N1 đã đóng lãi cho ông là 14.500.000đ (*Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng*). Ông đã nhiều lần đến gặp ông N1 yêu cầu trả nợ nhưng ông N1 không trả. Ông khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Công N1 có nghĩa vụ trả cho ông 05 chỉ vàng 24K tương đương số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*). Ông không yêu cầu tính lãi.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Huỳnh Công N1 nhiều lần đến Tòa án để tham gia hòa giải nhưng ông N1 vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Lê Văn H trình bày: Số vàng ông N1 nợ ông từ năm 2022 đến nay không trả vốn, ông nhiều lần đến gặp nhưng không gặp được ông N1. Sau khi ông gửi đơn khởi kiện đến Tòa án, ông tiếp tục đến tìm ông N1 thì ngày 11/11/2024 ông N1 ký xác nhận cho ông, thừa nhận có vay ông 05 chỉ vàng 24K, lãi suất 1.000.000đ/tháng, khoảng 7-8 tháng nay không có đóng lãi. Khi ông N1 ký tờ xác nhận có ông Nguyễn Văn N2 là Trưởng ấp X chứng kiến. Vì vậy ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông không đồng ý khấu trừ số tiền lãi của ông N1 vào số tiền vốn ông N1 còn nợ ông vì ông N1 cố tình trốn tránh không đến gặp ông tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tham gia các phiên họp, phiên tòa là không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn cơ bản chấp hành đúng quy định tại Điều 234 của

Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị buộc bị đơn ông Huỳnh Công N1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Lê Văn H số vàng là 05 chỉ vàng 24K.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn ông Huỳnh Công N1 đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn H về việc yêu cầu bị đơn Huỳnh Công N1 trả 05 chỉ vàng 24K, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Giữa ông Lê Văn H và ông Huỳnh Công N1 là chỗ quen biết nên ngày 10/10/2022 âm lịch ông H cho ông N1 vay 05 chỉ vàng 24K. Ngày 11/11/2024 ông N1 ký tờ xác nhận thừa nhận có vay của ông H 05 chỉ vàng 24K, lãi suất 1.000.000đ/tháng, khoản 7-8 tháng nay không có đóng lãi. Như vậy cho thấy việc ông N1 có vay ông H 05 chỉ vàng 24K là có thật. Ông H trình bày sau khi vay ông N1 có đóng lãi đúng thỏa thuận nhưng đến hạn trả vốn thì ông N1 không trả. Như vậy cho thấy ông N1 đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông N1 có nghĩa vụ trả lại 05 chỉ vàng 24K là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Lê Văn H thừa nhận việc ông cho ông N1 vay vàng có thỏa thuận lãi suất là 1.000.000đ/tháng và ông N1 đã trả lãi được 14,5 tháng, số tiền lãi đã trả là

14.500.000đ. Tại phiên tòa, ông H yêu cầu ông N1 trả lại số vàng đã nhận là 05 chỉ vàng 24K, không đồng ý quy đổi giá trị vàng ra thành tiền và không đồng ý khấu trừ số tiền lãi. Bị đơn ông N1 không có ý kiến gì về số tiền lãi đã trả cho ông H. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đến số tiền lãi ông N1 đã trả cho ông H mà dành cho ông N1 01 vụ kiện dân sự khác về số tiền lãi đã trả cho ông H.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn H được chấp nhận toàn bộ nên buộc bị đơn ông Huỳnh Công N1 có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền buộc trả cho nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể: Buộc ông Huỳnh Công N1 có nghĩa vụ nộp số tiền 2.175.000đ (*Hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) (Tính giá vàng 24K bằng 8.700.000đ/chỉ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn H.

Buộc bị đơn ông Huỳnh Công N1 có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Lê Văn H số vàng còn nợ là 05 (*Năm*) chỉ vàng 24K.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Huỳnh Công N1 có nghĩa vụ nộp 2.175.000đ (*Hai triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Nga